

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Cao Hữu D**

Nơi đăng ký thường trú: **Số C ngõ D đường T, tổ dân phố H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.**

- Bị đơn: Chị **Đặng Hồng P**

Nơi thường trú: **Số C ngõ D đường T, tổ dân phố H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Cao Hữu D** và chị **Đặng Hồng P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh **Cao Hữu D** và chị **Đặng Hồng P** cùng thuận tình ly hôn.

(Anh **D** và chị **P** có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2017 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Hải Phòng).

2.2. Về con chung: Anh **D** và chị **P** không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh **D** và chị **P** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.1. Anh **D** rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc phân chia tài sản chung gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 87,34 m² và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa số 486-02, tờ bản đồ số TM-11(303588-9-d), địa chỉ: **Tổ dân phố H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng**; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 321421, số vào sổ cấp GCN: CH00071/T.M, do **UBND quận K**, Hải Phòng cấp ngày 11/9/2014 cho ông **Phạm Đức C** và bà **Phạm Thị B**, ngày 19/9/2018 đăng ký chuyển nhượng cho ông **Cao Hữu D** và bà **Đặng Hồng P**.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 15K-02282, giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15054456, tên chủ xe: **Đặng Hồng P**.

2.3.2. Chị **P** rút yêu cầu phản tố về việc giải quyết các khoản nợ gồm:

- Nợ **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H** tổng số tiền nợ gốc, lãi là: 454.999.993 đồng.

- Nợ **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V** tổng số tiền nợ gốc, lãi là: 66.640.000 đồng.

- Nợ ông **Đặng Đan K** và bà **Phạm Thị B1** số tiền: 500.000.000 đồng.

- Nợ chị **Đặng Thị D1** số tiền: 400.000.000 đồng.

- Nợ anh **Đặng Văn K1** số tiền: 50.000.000 đồng.

3. Về án phí:

- Anh **D** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh **D** đã nộp tạm ứng án phí 37.300.000đ; trả lại cho anh **D** 37.150.000đ (*ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*); theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004752 ngày 06/12/2023 và số 0004773 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Trả lại cho chị **P** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.000.000 đồng (*hai mươi tám triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004794 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy